TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2019/DS-ST Ngày 22-8-2019 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư

Ông Vũ Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 451/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ trụ sở: N, Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bình C; chức vụ: Nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 3892/2018/GUQ- PL ngày 03/12/2018); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Trần Kiết H; nơi cư trú: Đường T, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng trình bày:

Ngày 19/9/2010 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà Trần Kiết H, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất 2,15%/1 tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 333.311.854 đồng.

Trong quá trình sử dụng từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 364.079.952 đồng; trong đó: Nợ gốc: 320.211.492 đồng; nợ lãi, phí: 43.868.460 đồng. Tuy nhiên từ ngày 16/05/2016 bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhiều lần đôn đốc nhưng bà Trần Kiết H vẫn không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết.

Nay, Ngân hàng có đơn khởi kiện đến Tòa án, yêu cầu: Buộc bà Trần Kiết H phải trả nợ cho Ngân hàng Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ tạm tính đến ngày ngày 22/8/2019, tổng số tiền là 29.901.381 (hai mươi chín triệu, chín trăm linh một nghìn, ba trăm tám mươi mốt) đồng, trong đó: Nợ gốc: 13.100.362 đồng; nợ lãi quá hạn: 16.801.019 đồng. Bà Trần Kiết H phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh từ ngày 23/8/2019 cho tới khi thực hiện trả hết toàn bộ nợ vay theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 19/9/2010.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Kiết H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H vắng mặt không có lý do, không có quan điểm đối với yêu cầu của người khởi kiện, nên Tòa án không tiến hành được việc lấy lời khai của bà Trần Kiết H và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn và cung cấp bản sao kê dư nợ, đề nghị Tòa án buộc bà Trần Kiết H phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 22/8/2019, tổng số tiền là 29.901.381 (hai mươi chín triệu, chín trăm linh một nghìn, ba trăm tám mươi mốt) đồng, trong đó: Nợ gốc: 13.100.362 đồng; nợ lãi quá hạn: 16.801.019 đồng. Bà Trần Kiết H phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh từ ngày 23/8/2019 cho tới khi thực hiện trả hết toàn bộ nợ vay theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 19/9/2010; bà Trần Kiết H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Kiết H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, mặc dù

đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

* Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; bị đơn bà Trần Kiết H không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập chứng cứ trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Buộc bà Trần Kiết H phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 22/8/2019, tổng số tiền là 29.901.381 (hai mươi chín triệu, chín trăm linh một nghìn, ba trăm tám mươi mốt) đồng, trong đó: Nợ gốc: 13.100.362 đồng; nợ lãi quá hạn: 16.801.019 đồng; bà Trần Kiết H phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh từ ngày 23/8/2019 cho tới khi thực hiện trả hết toàn bộ nợ vay theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 19/9/2010; bà Trần Kiết H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng được ký kết với bà Trần Kiết H. Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa nguyên đơn là Tổ chức có đăng ký kinh doanh và bị đơn là bà Trần Kiết H; nơi cư trú: Đường T, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng với mục đích vay tiêu dùng nên theo quy định của khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án:

[2] Ngày 20 tháng 3 năm 2019, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thụ lý vụ án; đến ngày 17 tháng 7 năm 2019, Tòa án ra Quyết định

đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn:

[3] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[4] Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn bà Trần Kiết H đã được Tòa án, tống đạt nhiều lần nhưng không thể tống đạt trực tiếp các văn bản cho bà H, vì bà H không có mặt tại nơi cư trú: Đường T, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng. Tòa án đã triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Như vậy, bị đơn thay đổi địa chỉ nơi cư trú mà không báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới. Do đó, bị đơn thuộc trường hợp được coi là cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại tại khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Về nội dung:

[5] Ngày 19/9/2010 Ngân hàng đã ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất 2,15%/1 tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 333.311.854 đồng.

+ Xét tính hợp pháp của hợp đồng:

[6] Người tham gia ký kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện; mục đích của Hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đực xã hội; phù hợp với quy định tại Điều 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Do vậy, Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng trên là trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 122, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

+ Xét việc thực hiện hợp đồng của các bên:

[7] Nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ giải ngân cho bà Trần Kiết H theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký kết ngày 19/9/2010. Bị đơn bà Trần Kiết H đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng như đã ký kết. Tính đến ngày 22/8/2019, tổng số tiền là 29.901.381 (hai mươi chín triệu, chín trăm linh một nghìn, ba trăm tám mươi mốt) đồng, trong đó: Nợ gốc: 13.100.362 đồng; nợ lãi quá hạn: 16.801.019 đồng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện buộc bà Trần Kiết H phải trả nợ gốc, lãi quá hạn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận theo quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

+ Về yêu cầu trả nợ lãi:

[8] Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi theo sự thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Như vậy, bảng tính lãi của Ngân hàng có căn cứ được chấp nhận. Tính đến ngày 22/8/2019 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ lãi quá hạn: 16.801.019 đồng. Xét cần chấp nhận yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

[9] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Trần Kiết H phải trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký kết ngày 19/9/2010.

[10] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Kiết H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Ngân hàng và bà Trần Kiết H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 40, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Điều 388, Điều 389, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; căn cứ khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội , xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S: Buộc bà Trần Kiết H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ của Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký kết ngày 19/9/2010, tính đến ngày 22/8/2019, tổng số tiền là 29.901.381 (hai mươi chín triệu, chín trăm linh một nghìn, ba trăm tám mươi mốt) đồng, trong đó: Nợ gốc: 13.100.362 đồng; nợ lãi quá hạn: 16.801.019 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/8/2019, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Trần Kiết H phải nộp 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 640.000 (sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015676 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; bị đơn bà Trần Kiết H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng